

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HSST

Ngày 23-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Thanh Đình.

2. Bà Phan Thị Khánh Phương.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Điền- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 23 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2018/HSST-QĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Quang T, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1976 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương N (chết) và bà Nguyễn Thị P; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/4/2018 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Văn L, sinh năm 1990; có mặt.

Nơi cư trú: Tổ 19, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hồ Minh T, sinh năm 1989; vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 18, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Anh Võ Thành T, sinh năm 1989; vắng mặt.

3. Anh Trương Quang N, sinh năm 1989; vắng mặt.

4. Anh Đinh H, sinh năm 1990; vắng mặt.

5. Ông Trương Quang Â, sinh năm 1971; có mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn 1, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20/02/2018, sau khi uống rượu bia tại nhà ông Đồng Văn H ở thôn 1, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Trương Quang T đi đến ngã ba trước nhà anh Đinh H để xem xóc bầu cua. Khoảng 05 phút sau, Lê Văn L và Hồ Minh T1 đi xe máy đến chỗ xóc bầu cua. L và T1 dựng xe xuống, lúc này L thấy Võ Thành T2 là bạn bè quen biết ngoài xã hội của L đang xem xóc bầu cua nên L cầm cái kèn thổi nhằm mục đích đùa với T2. Khi nghe L thổi kèn, Trương Quang T với L lời qua tiếng lại dẫn đến mâu thuẫn nên L và T xông vào đánh Trương Quang T. Lúc này có anh Trương Quang N vào can ngăn nên Trương Quang T chạy thoát. Sau khi chạy thoát được, Trương Quang T chạy về nhà của mình gần đó (cách khoảng 100m) lấy 01 (một) con dao chọt bờ dài khoảng 1m40cm, có cán bằng tre dài khoảng 01m, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 40cm và rộng 08cm quay lại nơi xảy ra sự việc đánh nhau trước đó nhằm mục đích hù dọa L và T1. L và T1 thấy Trương Quang T quay lại trên tay cầm con dao nên L và T1 đi lùi về phía sau, vừa đi vừa ném đá về phía Trương Quang T. Quá trình đi lùi về phía sau, Lê Văn L bị vấp ngã nên Trương Quang T vung dao chém vào chân trái của L theo hướng từ trên xuống, từ trái qua phải gây thương tích cho L. Lúc này anh Đinh H ôm Trương Quang T ra và giật lấy con dao trên tay của T vứt đi, sau đó L được anh H và T2 đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, đến ngày 26/02/2018 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định số 45/2018/GĐPY ngày 20/3/2018 của Phòng giám định pháp y, Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

- 01 (một) vết thương gồi trái đến khoeo chân trái kt (20x0,2)cm: 6,80% (phương pháp cộng lùi).

- Gãy mâm chày gồi trái: 15%

Tổng cộng: 21,8%, làm tròn số = 22%.

Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 22%.

Tổn thương phù hợp vật sắc gây thương tích.

Tại Bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 13/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố bị cáo Trương Quang T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Quang T từ 12 đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trương Quang T bồi thường những chi phí hợp lý cho bị hại theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Con dao chặt bờ dài khoảng 1m40cm, có cán bằng tre dài khoảng 01m, lưỡi dao dài khoảng 40cm và rộng 08cm, Trương Quang T sử dụng gây thương tích cho anh L, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại Lê Văn L đề nghị xét xử bị cáo Trương Quang T theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trương Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Khoảng 20 giờ ngày 20/02/2018 tại thôn 1, xã N, thành phố Q (ngã ba trước nhà anh Đình H), bị cáo Trương Quang T đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho anh Lê Văn L với tỷ lệ là 22%. Vì vậy, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Trương Quang T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo Trương Quang T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chỉ vì mâu thuẫn, xích mích nhỏ mà bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho bị hại. Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an ở địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự; cha của bị cáo là người có công cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và bị hại cũng có một phần lỗi là đánh bị cáo T trước. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trương Quang T đã thành khẩn

khai báo và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 20.000.000đ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Đối với Lê Văn L và Hồ Minh T1 đã dùng tay và chân đánh bị cáo Trương Quang T trước rồi dẫn đến việc bị cáo T dùng dao chém vào chân trái của L gây thương tích. Bị cáo T không đi khám và điều trị tại cơ sở y tế cũng không có yêu cầu gì về việc bị L và T đánh. Hành vi của Lê Văn L và Hồ Minh T1 đã vi phạm quy định về trật tự công cộng theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Lê Văn L và Hồ Minh T1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, anh Lê Văn L yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị với số tiền là 27.000.000đ, bị cáo Trương Quang T đã bồi thường cho anh Lê Văn L số tiền là 20.000.000đ. Ngoài ra, Lê Văn L còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị về sau vì vết thương của anh L chưa khỏi và ngày công lao động của anh do bị thương không làm việc được trong 03 tháng. Tuy nhiên, Lê Văn L không đưa ra yêu cầu cụ thể số tiền là bao nhiêu, đồng thời cũng không cung cấp các hóa đơn, chứng từ điều trị để làm cơ sở giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, anh L cung cấp một số hóa đơn, chứng từ và yêu cầu bị cáo bồi thường gồm: Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi và Bệnh viện quân y 17 tại Đà Nẵng, chi phí đi lại, tiền bồi dưỡng sức khỏe tổng cộng là 56.500.000đ. Ngoài ra Lê Văn L còn yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị là 05 tháng x 5.000.000đ = 25.000.000đ; tiền công người chăm sóc trong thời gian 03 tháng x 6.000.000đ = 18.000.000đ. Tổng cộng các khoản là 99.500.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo Trương Quang T đồng ý bồi thường cho bị hại Lê Văn L những khoản như sau:

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi (có hóa đơn, chứng từ): 8.941.000đ;
- Chi phí điều trị tại Bệnh viện quân y 17 Đà Nẵng (có hóa đơn, chứng từ): 1.211.000đ;
- Tiền thuê phòng tại Đà Nẵng (có chứng từ): 310.000đ;
- Chi phí tiền taxi từ Quảng Ngãi đi Đà Nẵng và ngược lại (có hóa đơn, chứng từ): 4.021.000đ;
- Thu nhập thực tế bị mất của bị hại: 25.000.000đ;
- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: 18.000.000đ;

Tổng cộng: 57.483.000đ. Bị cáo Trương Quang T đã bồi thường cho anh Luân 20.000.000đ nên còn phải tiếp tục bồi thường 37.483.000đ. Số tiền 42.017.000đ theo anh L là chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi và Bệnh viện quân y 17 tại Đà Nẵng, chi phí đi lại, tiền bồi dưỡng sức khỏe nhưng không có hóa đơn, chứng từ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Ngày 20/02/2018 Trương Quang T đã sử dụng con

dao chặt bờ dài khoảng 1m40cm, có cán bằng tre dài khoảng 01m, lưỡi dao dài khoảng 40cm và rộng 08cm để gây thương tích cho anh L. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra không thu giữ được trên nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt chưa nghiêm khắc, bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Trương Quang T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.874.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Trương Quang T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trương Quang T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Trương Quang T còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Lê Văn L số tiền 37.483.000đ (Ba mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trương Quang T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.874.000đ (Một triệu, tám trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Q;
- CQCSĐT CA TP Q;
- CA TP Q (Bộ phận lưu trữ NV);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan THAHS CA TP Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Q ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

Huỳnh Thị Hồng Hoa